

Tính phổ biến và tính đặc thù của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Nguyễn Hữu Đồng *

Phạm Thế Lực **

Tóm tắt: Xã hội xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng ở Việt Nam có mục tiêu cốt lõi là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Mục tiêu và con đường thực hiện mục tiêu đó là các vấn đề thể hiện tính phổ biến và tính đặc thù đối với các quốc gia trong quá trình phát triển. Các vấn đề này đã được khẳng định bởi các nhà kinh điển Mác - Lênin và trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Việt Nam đang thực hiện con đường đi lên xã hội đó với nhiều giai đoạn quá độ lâu dài, đồng thời có sự kết hợp giữa tính phổ biến và tính đặc thù. Để thực hiện con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nay rất cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và xã hội dân sự trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam.

Từ khóa: Tính phổ biến; tính đặc thù; con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa.

1. Mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa được xác định trong Cương lĩnh của Đảng, Điều 3 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 có nội dung cốt lõi là: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”. Để đi lên xã hội đó, Việt Nam phải trải qua con đường với thời kỳ quá độ phát triển lâu dài, đồng thời có sự kết hợp giữa tính phổ biến và tính đặc thù của con đường đó.

Tính phổ biến của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa được nhìn nhận là nguyên lý có giá trị bền vững, xuất phát từ nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường đó - nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn - để từ đây mọi nước có thể vận dụng, định hướng phát triển cho riêng mình. Các nhà kinh điển Mác - Lênin đã khẳng định rằng, mọi quốc gia, dân tộc sớm muộn đều sẽ đi đến

xã hội xã hội chủ nghĩa, đó là một tất yếu mang tính phổ biến của lịch sử xã hội loài người. Điều đó cũng có thể hiểu, tính phổ biến của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa được nhìn nhận là con đường phát triển theo hướng đi lên tất yếu của xã hội loài người, và chỉ có “phong trào hiện thực” mới xây dựng nên. Đó cũng không phải là con đường với “khuôn” mẫu có sẵn để rồi mỗi quốc gia phải đi theo. Các ông đã khẳng định rằng: “Đối với chúng ta chủ nghĩa cộng sản không phải là một trạng thái cần phải sáng tạo ra, không phải là một lý tưởng mà hiện thực cần phải khuôn theo. Chúng ta coi chủ nghĩa cộng sản là một

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0983600506. Email: nguyenuudong52@gmail.com.

(**) Tiến sĩ, Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0912749928. Email: theluchvct@gmail.com.

phong trào hiện thực, nó xóa bỏ trạng thái hiện nay. Những điều kiện của phong trào ấy là kết quả của những tiền đề hiện đang tồn tại”⁽¹⁾. Về vấn đề này, V.I.Lênin đã khẳng định: “Thực tiễn cao hơn nhận thức (lý luận), vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp”⁽²⁾. Theo V.I.Lênin, xã hội tư bản chủ nghĩa cũng chỉ là một xã hội đang trên con đường đi đến xã hội cộng sản chủ nghĩa. Ông đã nêu rõ: “Chủ nghĩa cộng sản sinh ra từ chủ nghĩa tư bản, chỉ có dùng những cái do chủ nghĩa tư bản để lại thì mới có thể xây dựng nên chủ nghĩa cộng sản được”⁽³⁾.

Xuất phát từ thực tiễn, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin còn chỉ ra quy luật “thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập” trong quá trình phát triển của thực tiễn khách quan, tất yếu đi đến các xã hội tốt đẹp, tiến bộ. V.I.Lênin nêu rõ: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”⁽⁴⁾. Các *mặt đối lập* được hiểu là các cặp (hai mặt) đối lập. Các cặp đối lập là tồn tại vĩnh viễn với sự hoàn thiện, biến đổi thành các cặp khác do những tác động, chuyển hóa lẫn nhau giữa chúng một cách khách quan trong quá trình phát triển. *Đấu tranh* (mâu thuẫn) giữa các mặt này là biểu hiện của sự mâu thuẫn có tính chất đối lập hay đối kháng. Sự mâu thuẫn, đấu tranh này cũng tồn tại vĩnh viễn với nhiều hình thức khác nhau. Các nhà kinh điển Mác - Lênin đã từng cho rằng: “Sự đấu tranh của các mặt đối lập bài trừ lẫn nhau là tuyệt đối, cũng như sự phát triển, sự vận động là tuyệt đối”⁽⁵⁾. Sự *thống nhất* được hiểu là sự kết hợp hài hòa, gắn bó ở mức cao nhất (tuyệt đối) giữa các mặt đối lập. Tuy nhiên, những sự thống nhất như vậy cũng chỉ là tương đối, tạm thời. Bởi vì, không có sự kết hợp hài hòa (phù hợp) nào là tuyệt đối, cũng như không có sự cân bằng nào là vĩnh viễn,

vì bản thân các mặt đối lập tự nó đã chứa đựng những sự khác biệt.

Tính đặc thù của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa được hiểu là sự vận dụng một cách sáng tạo nguyên lý có giá trị bền vững, xuất phát từ nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường đó vào hoàn cảnh cụ thể ở mỗi nước, để từ đó làm nên tính đa dạng về các mô hình khác nhau của con đường đó. Thực tế, các nhà kinh điển Mác - Lênin đã thường nhấn mạnh đến vấn đề thực tiễn, hoàn cảnh lịch sử cụ thể để nhằm đạt tới mục đích phát triển theo hướng ngày càng tiến bộ, văn minh hơn ở mỗi nước. Các ông cho rằng, ngay ở cả những nước có cơ sở kinh tế như nhau, vẫn có những sự khác biệt về hình thức phát triển của dân tộc ấy. Các ông đã viết: “Cơ sở kinh tế xét về điều kiện chủ quan là giống nhau có thể do có nhiều khác nhau về kinh nghiệm, điều kiện tự nhiên, quan hệ chủng tộc cùng với những ảnh hưởng lịch sử do tác động bên ngoài gây ra... mà biểu hiện ra nhiều kiểu biến đổi và sự khác biệt về mức độ, xét về mặt hiện tượng”⁽⁶⁾; vì thế, “chúng tôi không bao giờ quyết đoán rằng để đạt tới mục đích đó, đâu đâu cũng phải dùng những biện pháp như nhau... Chúng tôi biết rằng cần phải chú ý đến những thiết chế, phong tục và truyền thống của các nước khác nhau”⁽⁷⁾.

⁽¹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.51.

⁽²⁾ V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, t.29, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.230.

⁽³⁾ *Sđđ*, t.40, tr.250.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, t.29, tr.379.

⁽⁵⁾ *Sđđ*, t.29, tr.380.

⁽⁶⁾ (2000), *Hội thảo khoa học Trung - Việt: Chủ nghĩa xã hội - cái phổ biến và cái đặc thù*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.162.

⁽⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.220.

Sự kết hợp giữa tính phổ biến và đặc thù của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa đã được các nhà kinh điển Mác - Lênin phân tích trong các luận điểm có giá trị phương pháp luận như sau: “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau”⁽⁸⁾; “Chúng ta không kỳ vọng rằng Mác hay những người theo chủ nghĩa Mác đều hiểu biết mọi mặt cụ thể của con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như thế sẽ là phi lý. Chúng ta chỉ biết phương hướng của con đường đó và những lực lượng giai cấp nào dẫn đến con đường đó; còn như về cụ thể và trên thực tế con đường đó ra sao, thì kinh nghiệm của hàng triệu con người sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động”⁽⁹⁾; “nhiệm vụ của những người cộng sản là phải biết áp dụng những nguyên tắc phổ biến và cơ bản của chủ nghĩa cộng sản vào đặc điểm của những mối quan hệ giữa các giai cấp và các đảng, vào đặc điểm của sự phát triển khách quan hướng tới chủ nghĩa cộng sản, những đặc điểm riêng của mỗi nước...”⁽¹⁰⁾.

Nói về sự kết hợp giữa tính phổ biến và đặc thù hay lý luận liên hệ với thực tiễn của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa, sinh thời, Hồ Chí Minh cũng đã từng nêu rõ: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin..., lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁽¹¹⁾.

2. Vấn đề kết hợp giữa tính phổ biến và đặc thù của con đường đi lên xã hội mà trong đó có mục tiêu cốt lõi như nêu ở trên đã được nhiều quốc gia trên thế giới thực hiện với nhiều hình thức đa dạng. Để đạt tới xã hội tốt đẹp như vậy, hay nói cách khác là tới xã hội có “tự do, bình đẳng và bác ái...”, các quốc gia đều phải phát triển trên nền tảng của kinh tế thị trường hiện đại, xây dựng, hoàn thiện nhà nước “pháp quyền” và xã hội “dân sự”. Ba vấn đề này được coi là các yêu cầu khách quan tất yếu, mang tính phổ biến mà mỗi quốc gia đều phải thực hiện để có thể đạt tới các xã hội tốt đẹp đó.

Kinh tế thị trường là bước phát triển tiến bộ, văn minh hơn nhiều với trình độ công nghiệp hiện đại so với nền kinh tế hàng hóa phát triển ở mức thấp với trình độ nông nghiệp lạc hậu. Kinh tế thị trường được coi là sản phẩm khách quan tất yếu trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Ông Buri, một nhà nghiên cứu kinh tế, chính trị người Đức, sau khi đúc kết từ thực tiễn đã khẳng định rằng: “Bất cứ một xã hội nào cũng đều tồn tại thị trường, không có xã hội không tồn tại thị trường”⁽¹²⁾. Sự phôi thai của kinh tế thị trường cũng được nhìn nhận là đã xuất hiện ở ngay thời kỳ đầu của nền văn minh nhân loại. C. Mác đã viết rằng: “Sự trao đổi các sản phẩm phát sinh ở những điểm tiếp xúc giữa các gia tộc, thị tộc, cộng đồng khác nhau, vì ở thời kỳ đầu của nền văn minh không phải là những cá nhân riêng biệt, mà là các gia tộc, thị tộc,

⁽⁸⁾ V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, t.30, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.160.

⁽⁹⁾ *Sđđ*, t.34, tr.152-153.

⁽¹⁰⁾ *Sđđ*, t. 41, tr. 93.

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.496.

⁽¹²⁾ (2006), “Phát triển và sáng tạo: Chủ nghĩa xã hội thế giới ở đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Thông tin công tác tư tưởng lý luận*, số 4, tr.53.

v.v.. mới tiếp xúc với nhau như những đơn vị độc lập”⁽¹³⁾; rằng: “Sự chuyển hóa sản phẩm thành hàng hóa là kết quả của sự trao đổi giữa các công xã khác nhau, chứ không phải giữa những thành viên của cùng một công xã”⁽¹⁴⁾.

Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự là hai mặt đối lập xuất hiện vào thế kỷ thứ XVIII cùng với việc diễn ra các cuộc cách mạng tư sản - cách mạng đem lại nhiều tiến bộ xã hội trong xã hội tư bản chủ nghĩa, nhất là vào thời kỳ hiện đại, so với xã hội phong kiến và xã hội nô lệ. Xã hội nô lệ và xã hội phong kiến trước đó được nhìn nhận ở hai mặt đối lập trong quá trình phát triển của xã hội loài người: các nhà nước “thống trị” và các xã hội “bị trị”.

Kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự ở các quốc gia phát triển hiện đại chính là các vấn đề mang tính phổ biến trong quá trình phát triển khách quan tất yếu, theo xu hướng ngày càng tiến bộ của xã hội loài người. Mục tiêu của các quốc gia đó đều hướng tới xây dựng các xã hội có tự do, bình đẳng và bác ái... Đồng thời, ở các quốc gia phát triển hiện đại này cũng có những nét mang tính đặc thù riêng trong quá trình phát triển cả về mặt kinh tế và chính trị. Chẳng hạn, về kinh tế, có quốc gia thiên về phát triển kinh tế thị trường tự do (tự do mới), có quốc gia lại thiên về kinh tế thị trường xã hội, có quốc gia kết hợp cả hai yếu tố đó. Về chính trị, có quốc gia thiên về xây dựng chính thể theo mô hình đại nghị với quyền hành pháp và quyền lập pháp gắn kết với nhau, quyền lực chính trị tập trung trong tay thủ tướng; có quốc gia thiên về mô hình tổng thống, nơi quyền hành pháp và quyền lập pháp tách biệt nhau, quyền hành pháp tập trung trong tay tổng thống; có quốc gia lại thiên về mô hình hỗn hợp (lưỡng tính), nơi cả tổng thống và thủ tướng đều có quyền hành pháp.

3. Thực tiễn qua những năm xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa thời kỳ đổi mới cho thấy, đất nước ta tuy có những bước phát triển đáng kể về mặt kinh tế, xã hội nhưng nhìn chung sự phát triển đó còn thấp và chậm so với nhiều nước quanh ta, nhất là về chất lượng phát triển cũng như sự bền vững của sự phát triển đó. Đặc biệt sự đổi mới về lĩnh vực chính trị có phần chưa tương xứng với đổi mới trong lĩnh vực kinh tế. Bởi thể chế chính trị hiện nay vẫn mang nặng các yếu tố gắn với thể chế kinh tế cũ, chưa đáp ứng theo các yếu tố mới mang tính phổ biến phù hợp với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự. Đây có thể được coi là nguyên nhân chủ yếu làm kém hiệu quả việc kiểm soát đối với sự tha hóa của quyền lực dẫn tới tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí khá nhiều trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường; đồng thời còn làm cho sự phát triển thiếu ổn định và bền vững.

Hiện nay chúng ta vẫn chủ yếu dựa trên nền tảng lý luận về hình thái kinh tế - xã hội của các nhà kinh điển Mác - Lênin để xây dựng thể chế kinh tế và chính trị. Trong khi đó, cách tiếp cận sự phát triển của xã hội loài người theo hình thái này đang bộc lộ những khiếm khuyết, không còn phù hợp với thực tiễn. Bởi theo cách tiếp cận này, thì hình thái xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là xã hội xã hội chủ nghĩa phải là xã hội trong đó có lực lượng sản xuất (năng suất lao động) cao hơn so với xã hội tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, thực tiễn lại cho thấy, năng suất lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa giai đoạn đầu hiện nay, hay ở Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây đều luôn thấp hơn các nước tư

⁽¹³⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.510 - 511.

⁽¹⁴⁾ *Sđđ*, t.25, tr.270.

bản chủ nghĩa phát triển cùng thời điểm. Hơn nữa, xã hội tư bản chủ nghĩa (thực hiện chế độ tư hữu là chủ yếu) và xã hội xã hội chủ nghĩa (thực hiện chế độ công hữu là chủ yếu) chỉ là hai mặt đối lập về cách nhìn nhận, quan điểm sử dụng các công cụ - “công hữu” và “tư hữu” - ở mỗi quốc gia trong quá trình phát triển. Điều đó đã chỉ ra rằng, “mục tiêu” đạt tới xã hội xã hội chủ nghĩa mà các nhà kinh điển Mác - Lênin xác định ban đầu đã chưa được phân tích sâu sắc, nhìn nhận rõ. Trong khi đó, những người kế thừa di sản lại đã không có những phát triển sáng tạo để nhận thức rõ, vận dụng đúng đắn các quan điểm. Mục tiêu xã hội xã hội chủ nghĩa khi đạt được là “không còn giai cấp”, “công hữu hóa” toàn bộ nền kinh tế đường như đã được coi là “phương tiện”, “công cụ” để đạt tới chính mục tiêu đó, tức là đã có sự nhầm lẫn giữa “mục tiêu” và “con đường” (cách thức) đạt tới mục tiêu.

Ngoài ra, hiện nay những vấn đề mang tính phổ biến, đặc biệt là những vấn đề mang tính đặc thù của con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng chưa được nhận thức và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của đất nước. Chẳng hạn như các vấn đề về truyền thống đoàn kết, sự khoan dung và tính cộng đồng của dân tộc Việt Nam đã chưa được đánh giá đúng mức và phát huy cao độ trong điều kiện mới, khi thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự. Đây được coi là nguyên nhân có thể đã dẫn đến sự đoàn kết còn mang tính “xuôi chiều”, chứ chưa đạt tới sự đoàn kết “thật sự” (chân thực, chân chính) như một “nghệ thuật chính trị” mà lúc sinh thời, Hồ Chí Minh đã nói đến.

4. Con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa là xu hướng tất yếu của lịch sử xã hội loài người. Cương lĩnh của Đảng đã xác định rõ: “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài

người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁵⁾. Để thực hiện con đường đi lên xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, điều quan trọng hiện nay là cần phải có sự tiếp tục vận dụng, kết hợp một cách đúng đắn tính phổ biến và tính đặc thù của con đường đó. Dưới đây chúng tôi xin đưa ra một số yêu cầu mang tính giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, về mặt quan điểm lý luận, cần kết hợp, giải quyết một cách hài hòa các yếu tố mang tính phổ biến và đặc thù trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trước hết, đó là kết hợp, giải quyết một cách hài hòa giữa hai mặt đối lập là *lý luận* và *thực tiễn* để từ đó đạt tới *chân lý* như các nhà kinh điển Mác - Lênin đã chỉ rõ; cần nhận thức và thực hành theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại. Vì vậy, song song với việc nhấn mạnh sự quan trọng của học tập lý luận, chúng ta phải luôn luôn nhấn mạnh nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế”⁽¹⁶⁾. Ngoài ra, cần có sự đổi mới phương pháp luận trong việc nhìn nhận sự phát triển của xã hội loài người từ cách tiếp cận các hình thái kinh tế - xã hội sang cách tiếp cận “quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập” mà các nhà kinh điển Mác - Lênin đã nêu ra.

Thứ hai, về mặt thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế, cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện

⁽¹⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.69.

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.499.

thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu mang tính giải pháp này đòi hỏi phải có sự nhận thức và xác định rõ hơn mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng. Theo đó, mục tiêu cốt lõi lâu dài của xã hội đó cần phải được xác định rõ và nhất quán là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Từ mục tiêu lâu dài này cần xác định rõ các mục tiêu trước mắt, mục tiêu ngắn hạn, dài hạn khác nhau trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, cần phân biệt rõ các khái niệm “xã hội xã hội chủ nghĩa” và “chủ nghĩa xã hội”. *Xã hội xã hội chủ nghĩa* về thực chất cần phải được hiểu là mục tiêu lâu dài với những tiêu chí, yêu cầu cụ thể, rõ ràng đối với xã hội cần phải đạt tới; đồng thời, trong mục tiêu đó lại phải xác định các mục tiêu trước mắt, mục tiêu chung, cụ thể, ngắn hạn, dài hạn khác nhau. Còn *chủ nghĩa xã hội* về thực chất là chủ yếu nói tới các quan điểm về xác định con đường, cách thức để đạt tới các mục tiêu. Xác định rõ các vấn đề này là cơ sở cực kỳ quan trọng để xây dựng các thể chế kinh tế, chính trị, xác định đường lối, chính sách phù hợp, đáp ứng với yêu cầu để hiện thực hóa trong thực tiễn các mục tiêu đặt ra.

Thứ ba, về mặt thực tiễn trong lĩnh vực chính trị, cần xây dựng và hoàn thiện, đồng thời kết hợp giải quyết một cách hài hòa các yếu tố mang tính phổ biến và đặc thù giữa hai mặt đối lập là nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự.

Cần tham khảo kinh nghiệm xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự ở các quốc gia trên thế giới có nhà nước pháp quyền hoàn thiện hiện nay. Trên cơ sở đó xác định rõ, áp dụng hợp lý mô hình chính thể (cộng hòa tổng thống, cộng hòa đại nghị hay cộng hòa lưỡng tính...) phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, cần xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và

xã hội dân sự thích hợp với điều kiện có Đảng cầm quyền là “đảng của toàn dân”⁽¹⁷⁾; có sự hiện diện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - một tổ chức chính trị, xã hội đặc thù, tổ chức liên minh rộng lớn, tập hợp mọi tổ chức, mọi lực lượng trong xã hội, biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

1. (2000), *Hội thảo khoa học Trung - Việt: Chủ nghĩa xã hội - cái phổ biến và cái đặc thù*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Đồng (2010), “Tính phổ biến và tính đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 01.
3. Nguyễn Hữu Đồng - Phạm Thế Lực (Đồng chủ biên) (2013), *Tính phổ biến và đặc thù của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Đồng (2014), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tổ chức Mặt trận và xã hội giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Mặt trận*, số 127 (tháng 5).
5. Nguyễn Hữu Đồng (2014), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Chính trị là đoàn kết””, *Tạp chí Mặt trận*, số 128 (tháng 6).
6. Nguyễn Hữu Đồng (2014), “Bàn thêm về khái niệm “Đảng lãnh đạo” ở nước ta”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 6.
7. Nguyễn Hữu Đồng (2014), “Đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 16 (tháng 8).
8. Nguyễn Hữu Đồng (2014), “Khéo lãnh đạo: nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10.
9. Nguyễn Hữu Đồng (2014), “Vấn đề bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ””, *Tạp chí Mặt trận*, số 133 (tháng 11).

⁽¹⁷⁾ *Sđd*, t.7, tr.231.

